TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01/**2025/QĐST – HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2024/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 giữa:

Anh **Cao Văn B**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Và chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng C**

Địa chỉ: Số A, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T1** – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh H –** Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Q.

Địa chỉ: Khối B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107 ,110, 116, 117 Luật HNGĐ;

Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn B và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Cao Văn B và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung**: Anh Cao Văn B và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận giao con chung Cao Thị Hà V, sinh ngày 09/9/2017 cho anh Cao Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B số tiền 2.000.000,đ/tháng kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ **Về tài sản chung**: Anh Cao Văn B và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về nợ chung:** Anh Cao Văn B, chị Nguyễn Thị T và Ngân hàng C - Chi nhánh tỉnh N - Phòng giao dịch huyện Q thống nhất anh Cao Văn B trả toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo sổ vay vốn số 7092465119 số tiền vay nợ theo mã món vay 6600000727151169 ngày 09/12/2023 là 30.000.000 đồng hạn trả nợ ngày 09/12/2028, số tiền vay nợ theo mã món vay 6600000729199279 ngày 09/9/2024 vay số tiền 70.000.000 đồng hạn trả nợ ngày 09/9/2029 đã ký kết.

+ **Về án phí**: Anh Cao Văn B được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và án phí trả nợ theo quy định. Trả lại cho anh Cao Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006251 ngày 13/11/2024 và số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0006259 ngày 26/11/2024 anh Cao Văn B đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND huyện Quỳ Hợp,
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp,
- TAND tỉnh Nghệ An,
- UBND xã Hạ Sơn ,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Quán Vi Tuấn